TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 55/2022/QĐCNHGT-DS	*Thạnh Phú, ngày 15 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận hòa giải thành của ông Nguyễn Út T và ông Trần Minh T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đề ngày 19 tháng 9 năm 2022 của ông Nguyễn Út T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Út T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số nhà 249/4 ấp GH, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Địa diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Út T là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số nhà 53/6 ấp TM, xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Người bị kiện: Ông Trần Minh T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số nhà 38/7 ấp TM, xã MH, huyện P, tỉnh Bến Tre

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 10 năm 2022 cụ thể như sau:

Ông Trần Minh T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Út T số tiền 545.633.000 (Năm trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

Thời gian và cách thức trả: Khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương